

Bản án số: 47/2020/HS-ST

Ngày: 05-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Thanh.

Bà Nguyễn Ngọc Bảo Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Địch Văn T; sinh năm: 1999 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Làng S, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Địch Văn Q và bà: Đàm Thị B; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 18/2016/HSST; bị bắt tạm giam ngày: 06/12/2019.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Ngô Đình N – Sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường S, Quận N, TP.HCM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Phan Tấn L – Sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 23/4/2018, ông Lê Minh Đ cùng các ông Phan Tấn L, Ngô Đình N đến tiệm internet – địa chỉ: 66 - 68 đường Trần Nhân Tôn, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tìm Địch Văn T giải quyết mâu thuẫn. Tại đây, hai bên xảy ra cự cãi, N dùng tay đánh 01 cái vào mặt T, còn Lộc cầm 01 chiếc mũ bảo hiểm đánh 01 cái vào đầu T. Lúc này, T lấy 01 con dao bấm trong túi quần trước bên phải ra đâm 01 nhát vào phần bụng bên trái của N. Sau đó, T bỏ chạy, N được đưa đi cấp cứu. Anh Đông đến Công an Phường 2, Quận 10 trình báo sự việc. Vụ việc được Công an Phường 2, Quận 10 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về T tích số 420/TgT.18 ngày 08/6/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với T tích của anh Ngô Đình N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết T bụng trái, thấu bụng gây rách thanh cơ đại tràng ngang, đã được phẫu thuật mở bụng khâu đại tràng, dẫn lưu ổ bụng, hiện còn:

- + Một sẹo đâm kích thước 4,2x0,2cm tại bụng trái.
- + Một sẹo mổ tại đường giữa bụng kích thước 10,7x0,4cm.
- + Một sẹo dẫn lưu tại vùng ngoài bờ sườn trái kích thước 1,3x0,3cm.
- + Tình trạng ổn định.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn T cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn T cơ thể do T tích gây nên hiện tại là: 46%.

3. Kết luận khác:

- T tích do vật sắc nhọn gây ra.
- Thông tư 20/2014/TT-BYT không qui định về cố tật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Địch Văn T về hành vi “Cố ý gây T tích”.

Quá trình điều tra, T khai nhận hành vi phạm tội như trên, đồng thời đã tác động gia đình bồi thường cho anh N số tiền 30.000.000 đồng. Bị hại là anh Ngô Đình N đã có đơn xin bãi nại và rút đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Địch Văn T.

Đối với hành vi đánh vào người T của anh N và anh Lộc, T không yêu cầu gì và từ chối giám định T tật.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 áo khoác màu đen, 01 con dao gấp màu đen, kích thước 20cm.

Tại Cáo trạng truy tố số 47/CT-VKS ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Địch Văn T về tội “Cố ý gây T tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người dân tộc thiểu số, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại đã bãi nại, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của phía nạn nhân gây ra); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b, e khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Địch Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận

10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, bị hại, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định về T tích, biên bản thực nghiệm điều tra, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Vì bức tức trước hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra cho mình, mà bị cáo đã thực hiện hành vi dùng con dao (vật sắc, nhọn) cố ý trực tiếp gây T tích cho bị hại với tổng tỷ lệ tổn T do T tích gây nên hiện tại là: 46%, nên thuộc trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm; như vậy bị cáo thực hiện hành vi trong trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm, gây ra T tích cho người bị hại là 46%; nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cố ý gây T tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm đến sức khỏe của công dân. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian N định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục

đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số (Nùng), bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại đã bãi nại; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, e, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đồng thời Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử bị cáo mức án dưới mức thấp N của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với trường hợp của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo khoác màu đen bị rách ở phần nách áo và trên túi áo bên trái, 01 con dao gấp màu đen kích thước 20cm; không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Địch Văn T phạm tội “Cố ý gây T tích”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Địch Văn T;

Xử phạt bị cáo Địch Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2019.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen bị rách ở phần nách áo và trên túi áo bên trái, 01 con dao gấp màu đen kích thước 20cm.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2020 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (3)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật